TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82/2021**/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 279/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa:

*** Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 334C, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn**: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 135, Tổ 11A, ấp Bình Đông 2, xã Hương Mỹ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 05 tháng 11 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Phạm Thị H được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Bảo Ngân, sinh ngày 25/6/2015 và Nguyễn Hoàng Ngọc Hân, sinh ngày 17/6/2011. Anh Huy tiếp tục

nuôi cháu Nguyễn Hoàng Ngọc Hân, chị Hằng tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ngân, hai bên khỏi cấp cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng H và chị Phạm Thị H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thây đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Phạm Thị H khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Phạm Thị H phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002546ngày 28/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, anh H và chị H đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -Tp Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Khương, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười